Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 03.08.2022 15:47:55 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1563 /QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 01 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về tiêu chí đánh giá xếp loại công tác dân vận chính quyền đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 23-QĐ/TW ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1116-QĐ/TU, ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 431/TTr-SNV ngày 05 tháng 7 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tiêu chí đánh giá xếp loại công tác dân vận chính quyền đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1743/QĐ-UBND ngày 02/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định về tiêu chí, thang điểm đánh giá, xếp loại công tác dân vận chính quyền đối với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; thủ trưởng các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BTT.UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, SNV, VP.UBND tỉnh.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Đức Trong

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Tiêu chí đánh giá xếp loại công tác dân vận chính quyền đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

(kèm theo Quyết định số 1563 QĐ-UBND ngày 01 / 8 /2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về đối tượng, nguyên tắc, tiêu chí đánh giá xếp loại công tác dân vận chính quyền đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (sau đây gọi chung là các cơ quan, đơn vị).

2. Đối tượng áp dụng

a) Các sở, ban, ngành tỉnh; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan Trung ương quản lý đóng trên địa bàn tỉnh;

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các phòng, ban chuyên môn và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;

c) Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

Điều 2. Nguyên tắc đánh giá; cơ quan tham mưu thực hiện đánh giá công tác dân vận chính quyền

1. Việc chấm điểm cụ thể dựa trên mức độ hoàn thành khối lượng và hiệu quả công việc đạt được theo yêu cầu của từng nội dung tiêu chí và đảm bảo tính công khai, minh bạch, khách quan, dân chủ và đúng quy định của pháp luật.

2. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh, Liên đoàn lao động tỉnh, Thanh tra tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông (sau đây gọi chung là các cơ quan có liên quan tổ chức thẩm định) thực hiện thẩm định kết quả tự chấm điểm của các cơ quan, đơn vị.

Kết quả đánh giá xếp loại thực hiện công tác dân vận chính quyền là một trong những tiêu chí để xem xét, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, thủ trưởng cơ quan và thi đua của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Nguyên tắc đánh giá:

Tùy theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ mà các cơ quan, đơn vị, địa phương

đánh giá, chấm điểm theo từng tiêu chí, sau đó lấy điểm tổng cộng của 6 tiêu chí (đối với các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh là 5 tiêu chí) để phân loại theo các mức như sau:

a) Loại Tốt: Là những cơ quan, đơn vị, địa phương đạt từ 90 đến 100 điểm; đồng thời phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Không để xảy ra điểm "nóng" hoặc các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài;

- Không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc vi phạm quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ, suy thoái về đạo đức, lối sống (trừ trường hợp cơ quan, đơn vị tự phát hiện, xử lý thì vẫn được xếp loại tốt).

- Các tiêu chí, thành phần của từng tiêu chí phải đạt từ 70% số điểm quy định cho từng tiêu chí thành phần đó.

b) Loại Khá: Là những cơ quan, đơn vị địa phương đạt từ 75 đến dưới 90 điểm đồng thời đảm bảo các điều kiện sau:

- Không để xảy ra điểm "nóng" hoặc các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài.

- Không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vi phạm quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ, suy thoái về đạo đức, lối sống.

- Các tiêu chí, thành phần của từng tiêu chí phải đạt từ 50% số điểm quy định cho từng tiêu chí thành phần đó.

c) Loại Trung bình: Là những cơ quan, đơn vị, địa phương đạt từ 50 đến dưới 75 điểm. *(tương đương mức hoàn thành nhiệm vụ theo quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 25/3/2022)*

d) Loại Trung bình thấp: Là những cơ quan, đơn vị, địa phương, đạt dưới 50 điểm.

Trường hợp hạ mức xếp loại xuống một bậc so với mức xếp loại được chấm khi có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bị xử lý kỷ luật (trừ trường hợp cơ quan, đơn vị tự phát hiện, xử lý" thì không bị hạ mức xếp loại):

- Hình thức cảnh cáo đối với cán bộ.

- Hình thức hạ bậc lương đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và hình thức cảnh cáo đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- Hình thức khiển trách đối với viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và hình thức cảnh cáo đối với viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- Hình thức khác theo quy định do người sử dụng lao động quy định.

Trường hợp xếp loại Trung bình thấp trong thực hiện công tác dân vận chính quyền: cơ quan, đơn vị, địa phương có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bị xử lý kỷ luật từ hình thức cách chức trở lên (đối với cán bộ) và hình thức cảnh cáo trở lên (đối với công chức, viên chức, người lao động); bị xử

lý hình sự; để xảy ra tình trạng mất đoàn kết nội bộ nghiêm trọng. (trừ trường hợp cơ quan, đơn vị tự phát hiện, xử lý" thì không bị hạ mức xếp loại)

Điều 3. Phương pháp, căn cứ đánh giá

Việc đánh giá xếp kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập dựa trên 6 tiêu chí đánh giá được quy định tại Điều 4 Quy định này. Mỗi tiêu chí quy định một hoặc nhiều nội dung công việc liên quan trực tiếp đến việc thực hiện công tác dân vận chính quyền. Tổng điểm tối đa của 6 tiêu chí là 100 điểm (Đối với các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh tổng điểm tối đa của 5 tiêu chí là 80 điểm).

Cách chấm điểm từng nội dung tiêu chí: Tiêu chí nào đạt tất cả các nội dung thì chấm điểm tối đa, trường hợp không đạt thì tùy theo mức độ đạt được để chấm điểm.

Chương II
TIÊU CHÍ, THANG ĐIỂM VÀ THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XẾP LOẠI KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN VẬN CHÍNH QUYỀN

Điều 4. Tiêu chí đánh giá

Tiêu chí 1: Tổ chức triển khai quán triệt, thực hiện các chủ trương, Nghị quyết, quy định, chỉ đạo hướng dẫn của cơ quan cấp trên về công tác dân vận chính quyền. (10 điểm)

Tiêu chí 2: Thực hiện việc tiếp công dân; giải quyết kịp thời các đơn, thư khiếu nại, tố cáo, những kiến nghị, đề nghị của công dân;thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. (10 điểm)

Tiêu chí 3: Thực hiện công tác phối hợp giữa cơ quan và các tổ chức đoàn thể trong cơ quan (Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội đối với UBND cấp huyện). (20 điểm)

Tiêu chí 4: Thực hiện công tác cải cách hành chính. (20 điểm)

Tiêu chí 5: Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. (20 điểm)

Tiêu chí 6: Thực hiện cơ chế thông tin, báo cáo, kế hoạch công tác dân vận chính quyền; tham gia lớp bồi dưỡng công tác dân vận. (20 điểm)

(Kèm theo bảng điểm chấm chi tiết của từng tiêu chí)

Điều 5. Thẩm quyền, trình tự, thời gian thẩm định, xếp loại

1. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định xếp loại công tác dân vận chính quyền đối với các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh và UBND cấp huyện. Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định xếp loại công tác dân vận chính quyền đối với các phòng, ban chuyên môn và đơn vị sự nghiệp công lập trực

thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Trình tự, thời gian thẩm định, xếp loại

a) Đối với cấp huyện, cấp xã:

Các phòng, ban chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND cấp huyện và UBND cấp xã tiến hành tự chấm điểm công tác dân vận chính quyền và gửi về Phòng Nội vụ trước ngày 05/11 để tổng hợp. Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận các huyện, thị, thành ủy tiến hành rà soát kết quả chấm điểm, báo cáo UBND cấp huyện xem xét, quyết định và báo cáo kết quả xếp loại công tác dân vận chính quyền của các phòng, ban và UBND cấp xã trực thuộc về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 05/11 hàng năm.

UBND các huyện, thị xã, thành phố tiến hành tự chấm điểm, đánh giá xếp loại công tác dân vận chính quyền, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) chậm nhất ngày 05/11 để tổng hợp.

b) Đối với cấp tỉnh: Các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh tiến hành tự chấm điểm, đánh giá xếp loại công tác dân vận chính quyền, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 05/11 để tổng hợp. Từ ngày 06/11 đến 15/11 hàng năm, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy, các cơ quan liên quan tiến hành thẩm định, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định xếp loại kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định.

Điều 6. Thành phần hồ sơ thực hiện thẩm định, đánh giá

1. Báo cáo kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền.

2. Bảng điểm tự chấm của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Danh mục các tài liệu kiểm chứng theo từng nội dung tiêu chí, bao gồm các báo cáo, kế hoạch, tài liệu, sản phẩm liên quan chứng minh kết quả đạt được. Nội dung nào không có tài liệu kiểm chứng thì nội dung đó xem như không thực hiện và không có điểm.

Điều 7. Tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác dân vận chính quyền của các cơ quan, đơn vị, địa phương

Căn cứ tình hình thực tế, Sở Nội vụ phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy cùng các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch và tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác dân vận chính quyền tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên cơ sở kết quả thực hiện các tiêu chí nêu trên.

Trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ảnh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để kịp thời sửa đổi, bổ sung phù hợp.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị

a) Tổ chức triển khai, quán triệt Quy định này đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc cơ quan, đơn vị mình;

b) Hàng năm tổ chức tự đánh giá kết quả thực hiện và gửi hồ sơ đề nghị đánh giá xếp loại công tác dân vận chính quyền về UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) theo quy định;

c) Trên cơ sở kết quả xếp loại theo công bố của Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch khắc phục hạn chế, khuyết điểm về công tác dân vận chính quyền gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan trong công tác thẩm định

a) Căn cứ các quy định, xem xét hồ sơ, thu thập thông tin tài liệu để xác định điểm số các tiêu chí, nội dung thành phần một cách khoa học, khách quan, chính xác;

b) Tổng hợp, báo cáo kết quả thẩm định công tác dân vận chính quyền của các cơ quan, đơn vị trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định theo quy định;

c) Tổ chức phúc tra, kiểm tra thực tế ở cơ quan, đơn vị khi cần thiết hoặc theo đề nghị của cơ quan, đơn vị theo thời gian quy định;

d) Phối hợp các cơ quan thông tin, báo, đài để thông báo kết quả công bố của Chủ tịch UBND tỉnh;

đ) Khi cần thiết, Sở Nội vụ xem xét, tham mưu UBND tỉnh kiểm tra việc khắc phục hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện công tác dân vận chính quyền đối với các cơ quan, đơn vị.

3. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ quy định này để cụ thể hoá và thực hiện đánh giá, xếp loại công tác dân vận chính quyền của các cơ quan, đơn vị và UBND cấp xã thuộc quyền quản lý.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ảnh về UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

BẢNG ĐIỂM
ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC DÂN VẬN CHÍNH QUYỀN ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH

(kèm theo Quy định về tiêu chí đánh giá xếp loại công tác dân vận chính quyền đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa ban tỉnh Tây Ninh tại Quyết định số 1563/QĐ-UBND ngày 01 / 8 /2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

TT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	ĐIỂM	TÀI LIỆU CHỨNG MINH
Tiêu chí số 1: Tổ chức triển khai quán triệt, thực hiện các chủ trương, Nghị quyết, quy định, chỉ đạo hướng dẫn của cơ quan cấp trên về công tác dân vận chính quyền		**10**	
1.1	Tổ chức học tập và quán triệt các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động	4	Văn bản của ngành, địa phương cụ thể hóa văn bản cấp trên; báo cáo dân vận chính quyền; văn bản khác liên quan
1.2	Phân công CBCCVC phụ trách công tác dân vận	3	Quyết định, thông báo phân công, văn bản khác liên quan
1.3	Cập nhật thông tin chuyên ngành, các văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận, các công tác khác có liên quan về công tác dân vận trên cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị (nếu có)	3	*Theo kết quả đánh giá của Sở Thông tin và Truyền thông*
Tiêu chí số 2: Thực hiện việc tiếp công dân; giải quyết kịp thời các đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, đề nghị của công dân; thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực		**10**	
2.1	Bố trí nơi tiếp dân, ban hành nội quy và công khai lịch tiếp công dân; bố trí cán bộ, công chức có năng lực, trình độ phù hợp làm nhiệm vụ tiếp công dân thường xuyên; thực hiện các quy trình tiếp nhận và xử lý bước đầu khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân.	5	Báo cáo năm công tác thanh tra; tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng. *Theo kết quả đánh giá của Thanh tra tỉnh.* *(Đối với các cơ quan đơn vị có chức năng tiếp công dân)*
2.2	Giải quyết kịp thời đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; không để vụ việc phức tạp tồn đọng, vượt cấp, kéo dài, khiếu kiện đông người. Thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng.	5	
2.3	*Đối với các cơ quan, đơn vị không có chức năng tiếp công dân tổ chức việc tiếp công dân phù hợp với yêu cầu, quy mô, tính chất hoạt động của cơ quan, đơn vị mình (10đ)*		
Tiêu chí 3: Thực hiện công tác phối hợp giữa cơ quan và các tổ chức đoàn thể trong cơ quan (Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính		**20**	Văn bản phối hợp của cơ quan, địa

trị - xã hội đối với UBND cấp huyện)			phương; Báo cáo dân vận chính quyền; văn bản khác liên quan *Theo kết quả đánh giá của Sở Nội vụ*
3.1	Có văn bản phối hợp giữa thủ trưởng cơ quan, đơn vị với các tổ chức đoàn thể trong cơ quan; giữa chính quyền địa phương với Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện.	10	
3.2	Kết quả thực hiện công tác phối hợp giữa thủ trưởng cơ quan, đơn vị với các tổ chức đoàn thể trong cơ quan; giữa chính quyền địa phương với Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện.	10	
Tiêu chí 4: Thực hiện công tác cải cách hành chính		**20**	Căn cứ kết quả chỉ số CCHC của cơ quan, đơn vị hàng năm để đánh giá tiêu chí này.
	Điểm = 20* tỷ lệ đạt được. Ví dụ: Điểm = 20*95,5%=19,1 điểm. *Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh không chấm điểm mục này.*		
Tiêu chí 5: Thực hiện dân chủ ở cơ quan đơn vị		**20**	
5.1	Thực hiện đầy đủ và hiệu quả các nội dung Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động; của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ xã, phường, thị trấn.	10	Đối với các sở, ban, ngành tỉnh và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh căn cứ kết quả đánh giá của Ban chỉ đạo quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác vận động quần chúng tỉnh. Riêng huyện, thị xã, thành phố là kết quả đánh giá cho BCĐ các huyện, thị xã, thành phố *Theo kết quả phối hợp đánh giá của Ban Dân vận Tỉnh ủy, Liên đoàn lao động tỉnh.* *(Nếu đến thời điểm đánh giá xếp loại chưa có kết quả của năm hiện tại thì thực hiện theo kết quả phối hợp đánh giá của Ban Dân vận Tỉnh ủy, Liên đoàn lao động*
5.2	Thực hiện việc ban hành quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan; phân công lãnh đạo và CBCCVC phụ trách công tác thực hiện quy chế dân chủ tại cơ sở.	5	
5.3	Không có tình trạng đơn thư, khiếu kiện, tố cáo liên quan đến việc mất dân chủ trong nội bộ cơ quan, đơn vị, địa phương.	5	

			tỉnh, Sở Nội vụ bằng hình thức gửi văn bản hiệp thương)
Tiêu chí 6: Thực hiện cơ chế thông tin, báo cáo, xây dựng kế hoạch công tác dân vận chính quyền; tham gia lớp bồi dưỡng công tác dân vận		**20**	
6.1	Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về công tác dân vận, báo cáo đúng thời gian quy định, đầy đủ theo yêu cầu.	5	*Theo kết quả đánh giá của Sở Nội vụ*
6.2	Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác dân vận chính quyền phù hợp từng loại hình cơ quan, đơn vị.	5	
6.3	Cử cán bộ tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng về công tác dân vận.	10	*Theo kết quả đánh giá của Ban Dân vận Tỉnh ủy*
TỔNG ĐIỂM ĐẠT ĐƯỢC		**100**	